

MARKET LENS

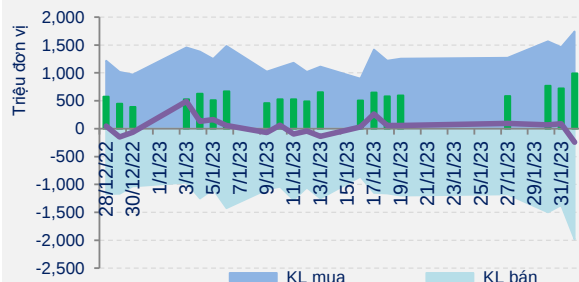
Phiên giao dịch ngày:

1/2/2023

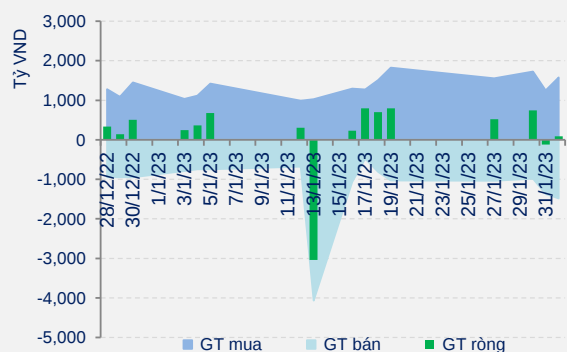
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,075.97	216.01
% Thay đổi	↓ -3.17%	↓ -2.89%
KLGD (CP)	993,671,487	131,860,045
GTGD (tỷ đồng)	17,611.89	1,956.95
Tổng cung (CP)	1,986,210,923	200,539,500
Tổng cầu (CP)	1,743,669,146	150,717,300

Giao dịch NDTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,858,000	251,926
KL mua (CP)	57,609,300	1,727,540
GT mua (tỷ đồng)	1,576.82	47.61
GT bán (tỷ đồng)	1,484.82	7.95
GT ròng (tỷ đồng)	91.99	39.66

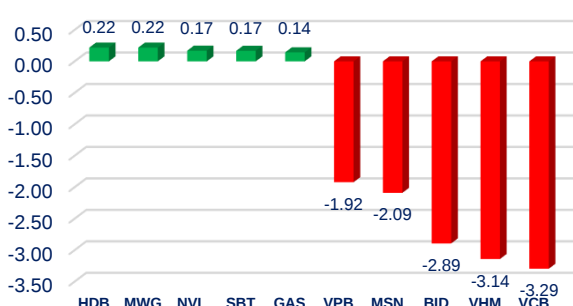
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch sáng nhưng áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên chiều khiến các chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất trong ngày. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 35,21 điểm (-3,17%) xuống 1.075,97 điểm; HNX-Index giảm 6,42 điểm (-2,89%), xuống 216,01 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng hẳn về bên bán với 629 mã giảm và 256 mã tăng. Sắc đỏ áp đảo trong rổ VN30 (-3,29%) với 23 mã giảm và 7 mã tăng.

Thanh khoản ghi nhận ở mức cao, khối lượng giao dịch của VN-Index đạt hơn 1.029 triệu đơn vị, với giá trị giao dịch đạt 17,6 ngàn tỷ đồng; HNX-Index đạt 131,9 triệu đơn vị, với giá trị hơn 1,9 ngàn tỷ đồng.

VN-Index giảm mạnh trong phiên chiều khi áp lực bán tháo trên diện rộng gia tăng. Kết phiên, VCB (-3%) lấy đi 3,325 điểm, VHM (-5,7%) lấy đi 3,169 điểm, BID (-5,1%) lấy đi 2,92 điểm của chỉ số. Ngược lại, HDB (+1,9%), MWG (+1,3%) và SBT (+6,8%) là những mã tác động tích cực nhất lên chỉ số nhưng không đáng kể với mức tăng là 0,613 điểm.

Trong rổ VN30 (-3,29%), GVR giảm sàn (-6,9%), SSI theo sau với mức giảm cận sàn (-6,7%); VPB (-5,9%), MSN (-5,8%), VRE (-5,7%), VHM (-5,7%), KDH (-5,4%), STB (-5,4%)... giảm sâu hơn 5%. Ở chiều tăng, NVL và PDR chỉ còn tăng lần lượt 2,5% và 0,4%, sắc xanh của HDB (+1,9%), GAS (+0,3%) và VIB (+0,2%) cũng bị thu hẹp đáng kể trong phiên chiều.

Chứng khoán là ngành giảm sâu nhất thị trường khi với nhiều mã giảm sàn như BSI (-6,9%), CTS (-6,9%), FTS (-6,8%), HCM (-6,9%), VCI (-6,9%), VND (-6,9%)...

Bên cạnh đó, nhiều nhóm ngành khác như khai khoáng, ngân hàng, bất động sản, vật liệu xây dựng... cũng ghi nhận diễn biến kém tích cực.

Về giao dịch của khối ngoại, khối này mua ròng 93,35 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung tại các mã HPG (201 tỷ) và HCM (48 tỷ). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng 39,46 tỷ đồng, trong đó IDC được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng đạt 18,7 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 giảm ít hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển mức chênh lệch từ âm sang dương 0,41 điểm. Điều này cho thấy là tâm lý của các trader đang trở nên lạc quan với khả năng thị trường có thể sớm hồi phục trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/2/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX giảm mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng gia tăng mạnh. Điều này cho thấy là áp lực bán trong phiên hôm nay đã đột ngột gia tăng và hoàn toàn áp đảo trước lực mua để khiến thị trường kết phiên ở mức thấp nhất.

Tuy giảm mạnh trong phiên hôm nay, nhưng bức tranh kỹ thuật của VN-INDEX vẫn chưa có gì thay đổi khi chỉ số này tiếp tục kết phiên trên vùng hỗ trợ quan trọng trong khoảng 1.035-1.065 điểm (MA20-50). Do đó, chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, đà giảm của thị trường sẽ được hãm lại và lực cầu giá thấp trong phiên có thể giúp cho VN-INDEX có sự hồi phục về mặt điểm số.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường bất ngờ giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay, mặc dù sau giai đoạn tăng điểm mạnh mẽ đầu năm dương lịch việc thị trường cần một giai đoạn điều chỉnh là tất yếu và cần thiết để củng cố sức mạnh nhưng phiên giảm điểm rất mạnh hôm nay (VNINDEX giảm -35,21 điểm, -3,17%) với khối lượng giao dịch tăng đột biến cũng cho thấy thị trường vẫn đang đối diện nhiều rủi ro và cần thêm thời gian để đi vào tích lũy ổn định sau khi đã thoát khỏi Downtrend.

VNINDEX chốt phiên ở 1075,97 điểm và vẫn đang trên ngưỡng hỗ trợ 1.000 điểm, VNINDEX đã thoát khỏi downtrend trung hạn, phiên giảm điểm hôm nay có thể coi là một phiên điều chỉnh mạnh của sóng hồi đang diễn ra và như chúng tôi liên tục nhấn mạnh là thị trường đang trong sóng hồi và hướng tới khu vực tích lũy ổn định trước khi có thể hình thành uptrend. Do đó, việc thị trường có biến động (tăng/giảm) mạnh trong giai đoạn đầu của quá trình hồi phục từ đáy là diễn biến bình thường, sau một số giai đoạn biến động mạnh sẽ tới giai đoạn VNINDEX biến động hẹp dần và đi vào tích lũy. Theo góc nhìn ngắn hạn, ngưỡng 1000 điểm sẽ là ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này để đảm bảo VNINDEX không quay trở lại xu hướng downtrend và chúng tôi vẫn kỳ vọng sau điều chỉnh VNINDEX sẽ hướng tới mục tiêu 1.150 điểm.

Với góc nhìn trung - dài hạn, có thể nói VNINDEX đã hình thành đáy và bắt đầu quá trình hồi phục và dần đi vào vùng tích lũy tin cậy nên sẽ xuất hiện nhiều cơ hội giải ngân mới, chúng tôi cũng đã kịp thời khuyến nghị nhà đầu tư giải ngân trong thời gian qua. Thị trường dù biến động mạnh trong giai đoạn hiện tại nhưng sẽ dần ổn định, các nhà đầu tư trung, dài hạn hoàn toàn có thể gia tăng tỷ trọng trong các đợt điều chỉnh của thị trường như phiên hôm nay. Hướng giải ngân vẫn là tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu dẫn đầu ngành và vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận và tiếp tục có kỳ vọng tăng trưởng trong năm tới và tận dụng các phiên thị trường điều chỉnh giảm điểm để giải ngân.

Thị trường vẫn đang dao động trong biên độ mạnh của quá trình hồi phục đầu tiên sau khi thoát downtrend, điểm tích cực là Vnindex vẫn vận động cách xa khu vực hỗ trợ và chưa có tín hiệu có thể trở lại xu hướng tiêu cực mặc dù các phiên điều chỉnh mạnh vẫn đang diễn ra, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ dần ổn định lại trong trạng thái tích lũy trong thời gian tới. Các cơ hội giải ngân trong giai đoạn này vẫn xuất hiện đối với cả trường phái đầu tư ngắn, trung - dài hạn. Các giai đoạn điều chỉnh của thị trường vẫn sẽ tạo ra cơ hội giải ngân tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/2/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BCM	84.00	84-86	110	81	46.7	197.3%	318.5%	Mua trên nền chờ nổ
BID	42.80	44-45	55	41	11.9		72.6%	Mua trên nền chờ vượt đỉnh
PNJ	86.70	90-92	120	86	15.5	73.3%	75.6%	Mua trên nền chờ vượt đỉnh
VCB	89.10	90-92	110	85	14.1		36.4%	Mua trên nền chờ vượt đỉnh
FRT	70.30	69-72	85-87	64	21.3	34.1%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
CTR	61.00	56-59	78-80	52	15.7	25.8%	18.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	19.95	20.5-21.5	26-27	19	7.5	21.3%	30.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	24.00	17.50	26-28	24	37.14%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	13.80	12.40	15-15.5	13.5	11.29%	Bán
28/12/2022	DPG	33.05	26.55	33-35	32	24.48%	Nắm giữ
1/3/2023	ANV	29.75	23.20	35-37	29	28.23%	Nắm giữ
1/4/2023	IDC	39.10	35.00	45-47	37	11.71%	Nắm giữ
1/6/2023	CLX	13.72	13.10	16.5-17	13	4.74%	Nắm giữ
1/10/2023	ACB	25.20	23.10	29-30	24	9.09%	Nắm giữ
1/11/2023	HCM	23.45	22.75	28-29	22	3.08%	Nắm giữ
17/1/2023	MBB	18.90	18.80	23-25	18	0.53%	Bán
18/1/2023	DBC	15.65	15.90	21-22	15.5	-1.57%	Bán
18/1/2023	GMD	51.50	48.05	57-59	48	7.18%	Nắm giữ
19/1/2023	CSV	32.05	31.20	39-41	30	2.72%	Nắm giữ
2/1/2023	BCM	84.00	84.00	110	81	0.00%	Mua mới
2/1/2023	PNJ	86.70	86.70	120	82.5	0.00%	Mua mới

TIN VĨ MÔ

Khởi động dự án giao thông với vốn đầu tư hơn 3.200 tỷ đồng ở Tiền Giang

Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2023), hôm nay (1/2), UBND tỉnh Tiền Giang tổ chức lễ khởi động dự án xây dựng đường tỉnh 864. Đây là dự án giao thông trọng điểm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hàng hóa qua cảng biển tấp nập, báo hiệu sự bứt phá của hàng hải năm 2023

Báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ GTVT) cho biết, sản lượng hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển của Việt Nam sang thị trường Mỹ hiện đứng thứ 2 trong khu vực Châu Á (chỉ sau Trung Quốc). Đây là cơ sở khẳng định năng lực cảng biển nội địa, tạo tiền đề để các hãng tàu sử dụng cảng biển Việt Nam làm điểm trung chuyển quan trọng trong chuỗi hải trình toàn cầu.

Kỳ vọng năm 2023 'bùng nổ' hàng không – du lịch nhìn từ Tết Nguyên đán Quý Mão

Thống kê của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) cho thấy, các sân bay nội địa đón hơn 1,9 triệu lượt hành khách trong 7 ngày Tết Quý Mão 2023, tăng 58% so với cùng kỳ Tết 2022. Trong đó, các hãng hàng không Việt Nam vận chuyển hơn 967.000 lượt khách, tăng 60,7% so với cùng kỳ, số chuyến bay cất hạ cánh tại các sân bay Việt Nam khoảng 13.000 chuyến, tăng 39%.

Thị trường xăng dầu sau điều chỉnh giá: Còn lỗ hổng cần kiểm soát

Theo thông tin của PV Tiền Phong, ngày 31/1, nhiều doanh nghiệp bán lẻ ở các địa phương trên cả nước đã có cuộc trao đổi với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), góp ý cho việc sửa Nghị định 95 về kinh doanh xăng dầu. Đại diện các doanh nghiệp cũng đã đưa ra nhiều kiến nghị để thị trường xăng dầu hoạt động ngày càng minh bạch hơn. Họ cũng tổ nhiều góc khuất của thị trường.

16 dự án cùng hàng tỷ USD sắp 'xông đất' ven biển miền Trung

Với chủ đề “Liên kết - Đột phá từ kinh tế biển - Phát triển nhanh và bền vững”, Hội nghị về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ sẽ được tổ chức tại TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (dự kiến 5/2), dưới sự chủ trì của Thủ tướng Phạm Minh Chính. Tại hội nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 16 dự án, tổng vốn theo biên bản ghi nhớ là gần 700 triệu USD.

Kiểm soát lạm phát năm 2023 trong mục tiêu 4,5%

Theo Tổng cục Thống kê, CPI tháng 1 đã tăng 4,89% so với cùng kỳ năm ngoái, trong bối cảnh mục tiêu cả năm được đặt ra trong nghị quyết 01 của Chính phủ là ở dưới mức 4,5%.

PMI Việt Nam tháng 1 tăng lên mức 47,4, lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng lần đầu tiên sau ba tháng

Báo cáo Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI®) mới nhất của S&P Global chỉ ra rằng, ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục đối mặt với các điều kiện kinh doanh khó khăn trong tháng đầu của năm 2023. Tuy nhiên, số lượng đơn đặt hàng mới giảm chậm hơn và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng trở lại cho thấy nhu cầu đã dần cải thiện.

TIN CHỨNG KHOÁN

Giảm lỗ trong quý 4, Gỗ Trường Thành (TTF) báo lãi ròng 11 tỷ đồng cả năm

Tính đến cuối năm 2022, TTF vẫn ghi nhận khoản lỗ lũy kế 3.042 tỷ đồng.

Chỉ với chưa đến 34 triệu đồng, vốn hóa Vinagame tăng thêm 3.400 tỷ, một loạt kỷ lục bị xô đổ

Vinagame đã lập kỷ lục trở thành cổ phiếu có mức tăng trong một phiên mạnh nhất lịch sử tính theo số tuyệt đối với 96.000 đồng, đồng thời trở thành cổ phiếu đắt nhất sàn chứng khoán thời điểm hiện tại.

Nghiệp vụ tài chính ngày cuối năm mang về 342 tỷ đồng lợi nhuận cho công ty của Chủ tịch VNDirect

Khoản lợi nhuận 342 tỷ đồng từ giao dịch góp vốn vào công ty con bằng tài sản là động lực lớn giúp tập đoàn mẹ IPA ngược dòng báo lãi lớn.

Thêm Pomina báo lỗ, một năm đầy khó khăn với ngành thép

Lũy kế cả năm, Pomina chính thức báo lỗ ròng 1167 tỷ đồng - giữ luôn vị trí quán quân lỗ năm của ngành thép.

Sụt giảm trong quý 4, Đạm Phú Mỹ vẫn báo lãi kỷ lục gần 5.600 tỷ đồng trong năm 2022

Riêng quý 4, Đạm Phú Mỹ báo lãi sụt giảm 32% do giá bán và sản lượng kinh doanh mặt hàng phân bón giảm so với cùng kỳ.

Thị trường không thuận lợi, Dragon Capital Việt Nam vẫn lãi kỷ lục, thu gần nghìn tỷ từ tư vấn đầu tư chứng khoán

Cả năm 2022, Dragon Capital Việt Nam ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế tăng 1,8 lần so với thực hiện năm trước lên mức 442 tỷ đồng.

Trí Việt (TVC) báo lỗ thêm 113 tỷ sau khi ông Phạm Thanh Tùng bị khởi tố, khoản đầu tư 900 tỷ vào HPG đang "bốc hơi" 30%

Lũy kế năm 2022, doanh thu thuần của TVC đạt 154 tỷ đồng, giảm 64% so với năm ngoái và lỗ sau thuế 380 tỷ đồng, trong khi năm 2021 lãi 547 tỷ đồng.

Đông Hải Bến Tre (DHC) báo lãi năm 2022 giảm 21%, chấm dứt chuỗi 4 năm tăng trưởng liên tiếp

Đông Hải Bến Tre (DHC) đã có chuỗi tăng trưởng lợi nhuận liên tục ở mức cao từ năm 2017 - 2021.

15 "đại gia" tiền mặt trên sàn chứng khoán nắm giữ gần 14 tỷ USD: Hoà Phát giữ vững ngôi vương, Novaland rời top

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng lượng tiền của 15 doanh nghiệp nắm giữ nhiều nhất giảm 11.500 tỷ so với cuối quý 3/2022, Novaland rời top sau khi lượng tiền giảm mạnh 13.000 tỷ đồng.

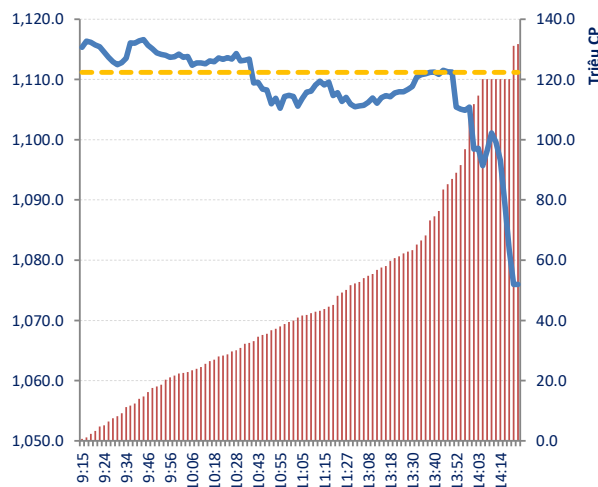
Giảm khoảng 45.000 tỷ từ mức kỷ lục giữa năm 2022, tồn kho ngành thép xuống mức thấp nhất trong vòng 7 quý

Tồn kho toàn ngành thép tại thời điểm cuối năm 2022 ước tính còn 66.000 tỷ đồng, giảm khoảng 20.000 tỷ so với cuối quý 3 và là mức thấp nhất trong vòng 7 quý trở lại đây.

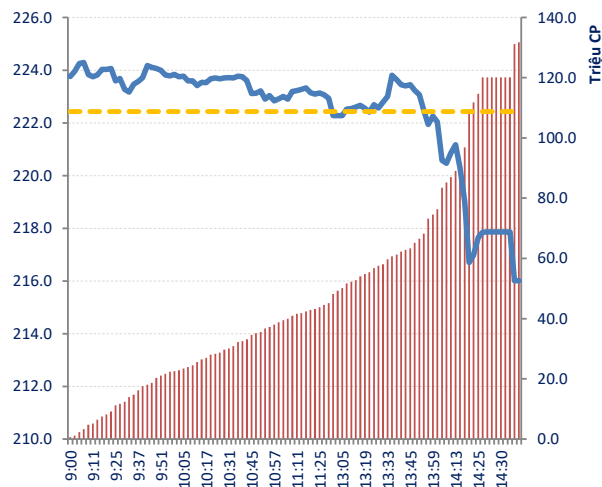


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

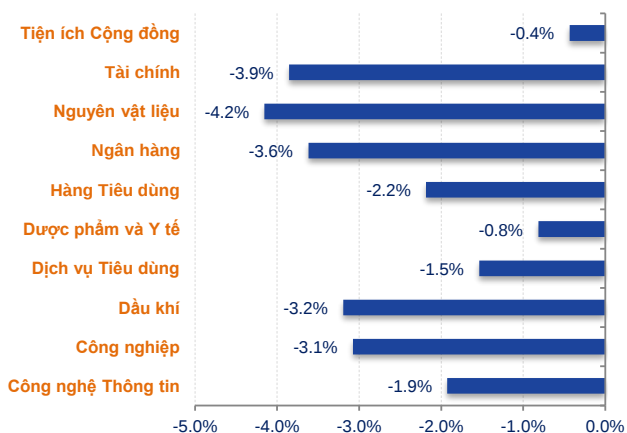
KLGD và VN-Index trong phiên



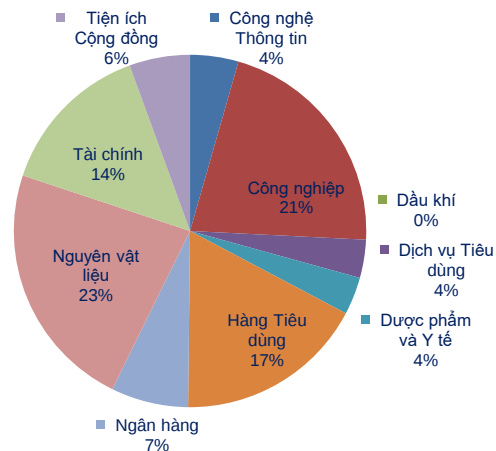
KLGD và HNX-Index trong phiên



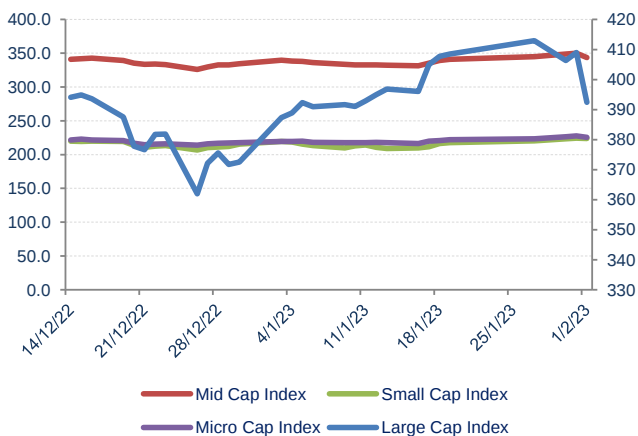
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



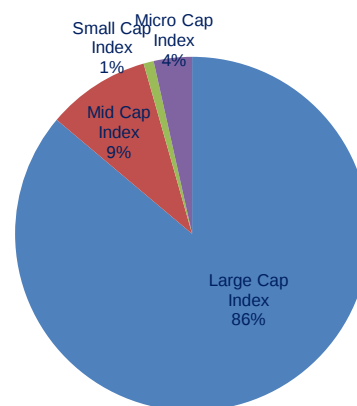
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	9,121,300	VHM	2,077,400
2	HDB	2,315,000	KDH	1,085,000
3	HCM	1,971,000	CTG	1,060,300
4	STB	1,491,700	PVT	1,008,800
5	PVD	1,206,800	DXG	990,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	458,700	MBS	53,836
2	PVS	336,255	EID	32,300
3	SHS	295,900	PLC	26,000
4	CEO	147,100	VCS	7,000
5	PVI	119,400	THD	6,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	22.10	21.10	↓ -4.52%	51,905,400
VND	16.55	15.40	↓ -6.95%	47,950,200
LPB	14.80	13.80	↓ -6.76%	38,381,648
VPB	19.45	18.30	↓ -5.91%	34,013,900
NVL	14.20	14.55	↑ 2.46%	33,621,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.00	9.30	↓ -7.00%	34,263,819
CEO	24.60	22.20	↓ -9.76%	15,018,823
PVS	25.60	24.00	↓ -6.25%	7,858,520
IDC	40.40	39.10	↓ -3.22%	5,414,244
HUT	16.80	15.40	↓ -8.33%	5,247,336

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LSS	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
SSC	28.65	30.65	2.00	↑ 6.98%
TNC	52.00	55.60	3.60	↑ 6.92%
FUCVREIT	7.00	7.48	0.48	↑ 6.86%
ASP	5.40	5.77	0.37	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHS	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
PEN	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
MDC	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
SDN	35.50	39.00	3.50	↑ 9.86%
TSB	42.60	46.80	4.20	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
CTD	39.30	36.55	-2.75	↓ -7.00%
HHV	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%
VDP	37.95	35.30	-2.65	↓ -6.98%
ABS	6.59	6.13	-0.46	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%
VC6	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
CEO	24.60	22.20	-2.40	↓ -9.76%
VNT	66.10	59.70	-6.40	↓ -9.68%
PVC	15.60	14.10	-1.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	51,905,400	9.1%	1,459	15.1	1.3
VND	47,950,200	17.0%	2,092	7.9	1.4
LPB	38,381,648	22.1%	2,825	5.2	1.1
VPB	34,013,900	19.2%	2,715	7.2	1.3
NVL	33,621,600	5.3%	1,164	12.2	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	34,263,819	25.5%	955	10.5	0.9
CEO	15,018,823	7.7%	1,081	22.7	1.7
PVS	7,858,520	6.1%	1,617	15.8	1.0
IDC	5,414,244	36.2%	6,373	6.3	2.1
HUT	5,247,336	7.5%	886	19.0	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LSS	↑ 7.0%	2.8%	611	11.4	0.3
SSC	↑ 7.0%	17.4%	4,849	5.9	1.2
TNC	↑ 6.9%	15.2%	2,692	19.3	2.9
FUCVREIT	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
ASP	↑ 6.9%	-5.2%	(672)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHS	↑ 10.0%	15.8%	3,146	4.5	0.7
PEN	↑ 10.0%	0.7%	100	69.9	0.5
MDC	↑ 9.9%	36.7%	5,111	2.2	0.7
SDN	↑ 9.9%	29.9%	10,320	3.4	1.0
TSB	↑ 9.9%	4.4%	513	83.1	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	9,121,300	9.1%	1,459	15.1	1.3
HDB	2,315,000	22.2%	3,081	6.1	1.2
HCM	1,971,000	11.2%	1,864	13.5	1.5
STB	1,491,700	13.8%	2,674	10.1	1.3
PVD	1,206,800	-0.7%	(180)	-	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	458,700	36.2%	6,373	6.3	2.1
PVS	336,255	6.1%	1,617	15.8	1.0
SHS	295,900	25.5%	955	10.5	0.9
CEO	147,100	7.7%	1,081	22.7	1.7
PVI	119,400	0.5%	168	298.3	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	434,918	24.2%	6,316	14.5	3.2
BID	228,139	19.1%	3,597	12.5	2.2
VHM	221,637	20.5%	6,575	7.7	1.5
VIC	217,776	5.7%	2,159	26.5	1.6
GAS	203,453	26.1%	7,730	13.8	3.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	18,630	5.7%	1,243	49.9	2.8
THD	14,525	4.4%	776	53.5	2.4
IDC	13,332	36.2%	6,373	6.3	2.1
PVS	12,236	6.1%	1,617	15.8	1.0
PVI	11,712	0.5%	168	298.3	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	2.59	-1.2%	(253)	-	0.8
DRH	2.58	0.0%	3	2,193.2	0.5
DXS	2.57	4.0%	704	9.8	0.4
DLG	2.56	-19.2%	(1,371)	-	0.4
HSG	2.53	-9.6%	(1,793)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.12	3.3%	615	95.7	4.5
APS	3.57	10.4%	1,598	6.7	0.8
API	3.49	22.0%	2,340	4.5	1.0
CEO	3.48	7.7%	1,081	22.7	1.7
IDJ	3.33	9.8%	866	11.3	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn